

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLCN,NL

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2025

V/v đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng;
 - Thanh tra tỉnh; Công an tỉnh;
 - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
 - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- (Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh).

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh trong năm 2025.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Quá trình dự thảo Sở Công Thương đã cập nhật nội dung theo chủ trương tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (*căn cứ dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp của Bộ Công Thương đang xin ý kiến tham gia, có dự thảo Nghị định kèm theo*). Sở Công Thương sẽ tiếp tục cập nhật các quy định về quyền, trách nhiệm của chính quyền cấp xã khi có các văn bản chính thức được ban hành.

Để đảm bảo yêu cầu chất lượng nội dung của dự thảo Quyết định và trình tự, thủ tục ban hành văn bản theo quy định. Sở Công Thương kính đề nghị các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu tham gia ý kiến bằng văn bản vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(*Có dự thảo Quyết định kèm theo*).

Ý kiến tham gia của Quý cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Sở Công Thương trước ngày **20/5/2025**.

Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của Tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

Kính mong nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (đăng tải website của Sở);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; QLCN,NL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Lương

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-SCT

Điện Biên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ*). Trên cơ sở quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên (*ban hành kèm theo tại Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018*). Đến nay, sau 6 năm thực hiện, một số nội dung trong quy chế đã không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật do Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (*thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP*) và Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, điển hình như sau:

Nghị định số 32/2024/NĐ-CP có nhiều nội dung quy định mới, khác biệt với Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Quy chế quản lý cụm công nghiệp của tỉnh như: Phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh về tên gọi, thay đổi địa giới hành chính, diện tích của cụm công nghiệp (khoản 4 Điều 10); giao UBND

cấp tỉnh căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (Điều 12); mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Điều 13); thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong cụm công nghiệp (Điều 21); hỗ trợ đầu tư đối với dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Điều 26); thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (khoản 1 Điều 31); quy định chuyển tiếp công tác quản lý cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách (khoản 3 Điều 35). Một số quy định tại Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp với Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông*” thì việc xây dựng mới quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích: Tuân thủ các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Góp phần tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận nhất cho các tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư, kinh doanh phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, cũng như xây dựng các dự án sản xuất kinh doanh thứ cấp trong cụm công nghiệp.

2. Quan điểm chỉ đạo: Đảm bảo nguyên tắc phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế và thực trạng công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh trong năm 2025

1. Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo văn bản: Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 729/QĐ-SCT ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc thành lập Tổ soạn thảo Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Tổ chức xây dựng dự thảo Quy chế và xin ý kiến các Sở, ngành, UBND các xã, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan. Đồng thời, thực hiện đăng

thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Điện Biên, Cổng Thông tin điện tử Sở Công Thương Điện Biên để xin ý kiến đóng góp rộng rãi của Nhân dân và các tổ chức, cá nhân quan tâm.

3. Hoàn thiện dự thảo Quy chế trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc và nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quy chế trình Sở Tư pháp thẩm định.

4. Tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quy chế theo nội dung thẩm định của Sở Tư pháp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục:

Dự thảo Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên gồm có 03 chương và 18 điều.

2. Nội dung cơ bản:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

Chương II: NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Điều 7. Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác báo cáo

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

Điều 16. Quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây từ nguồn vốn ngân sách

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Điều 18. Điều khoản thi hành

Trên đây là dự thảo Tờ trình Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Sở Công Thương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo:

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

2. Báo cáo thẩm định số /STP-BCTĐ ngày tháng năm của Sở Tư pháp;

3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và bản sao Văn bản góp ý của các sở, ngành, UBND các xã, thành phố, các đơn vị liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLCNNL.

GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Điện Biên, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày...tháng ...năm ... và thay thế Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh; các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức phối hợp, nội dung và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan và đảm bảo nguyên tắc kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

b) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và theo tính chất, nội

dung công việc, cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức sau:

a) Lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản: Cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản theo đúng thời gian và chịu trách nhiệm về nội dung góp ý, những nội dung thuộc chức năng quản lý theo quy định. Trong thời gian đề nghị của đơn vị chủ trì, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem là đồng ý với nội dung xin ý kiến và phải chịu trách nhiệm những nội dung công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

b) Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia: Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người đứng thành phần, chuyên môn và lĩnh vực phụ trách phù hợp dự họp theo nội dung đề nghị của cơ quan chủ trì. Trong trường hợp không thể dự họp, cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì trước thời gian họp; nếu cơ quan phối hợp không cử người dự họp hoặc không có văn bản tham gia về nội dung phối hợp liên quan thì chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

c) Thành lập đoàn khảo sát, kiểm tra, thanh tra liên ngành để giải quyết nhiệm vụ theo quy định.

d) Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong: Đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, môi trường và các vấn đề liên quan khác.

Sau khi hướng dẫn, giải quyết những nội dung liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi. Các kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng được phối hợp trả lời đảm bảo tiên độ về thời gian.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm hỗ trợ các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; chủ động tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 4. Xây dựng và quản lý phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường có văn bản đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên (*về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp xã, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp xã và các quy hoạch khác trên địa bàn*), Sở Công Thương đề xuất cập nhật nội dung thay đổi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.

2. Cơ quan phối hợp:

a) Sở Tài chính tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập cụm công nghiệp:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường: Kể từ ngày nhận được văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Chủ trì, phối hợp với nhà đầu tư hạ tầng lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP gửi Sở Công Thương để thẩm định.

b) Sở Công Thương: Chủ trì rà soát, đánh giá hồ sơ gửi Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức đánh giá lựa chọn chủ đầu tư. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định và trên cơ sở kết quả đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, xây dựng Báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cụm công nghiệp theo quy định.

c) Sở Tài chính: Thẩm định hồ sơ về tư cách pháp lý, hồ sơ về năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; thẩm định đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội, khả năng cân đối, tính khả thi đối với giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư, nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư, các chính sách ưu đãi đối với chủ đầu tư (nếu có) và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực đầu tư. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

d) Sở Xây dựng: Thẩm định hồ sơ về sự phù hợp quy hoạch xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông vận tải của dự án; thẩm định về các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến, giải pháp kết nối giao thông nội bộ của cụm công nghiệp với hệ thống giao thông trong khu vực (đầu nối, an toàn giao thông...); sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thẩm định về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy định về lâm nghiệp; về hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tính khả thi của phương án quản lý bảo vệ môi trường cụm công nghiệp đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt, cấp phép cấp tỉnh và các nội dung khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường và quy hoạch liên quan đến lĩnh vực tài nguyên khoáng sản.

2. Điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư có nhu cầu đề xuất thay đổi dự án (về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp xã, quy mô diện tích, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin về chủ đầu tư, tính chất, mục tiêu của dự án) thì gửi văn bản đề xuất về Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét đề xuất của chủ đầu tư dự án, có ý kiến đánh giá các nội dung liên quan và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương).

c) Sở Công Thương chủ trì, tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp điều chỉnh chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì thực hiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trong đó phải thực hiện đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

d) Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Quyết định thành lập được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp dự án cần gia hạn thời gian triển khai thi công thì được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh gia hạn thời gian, nhưng thời gian gia hạn không quá 24 tháng. Dự án triển khai không đảm bảo tiến độ nhưng không phải do yếu tố chủ quan của chủ đầu tư thì được xem xét gia hạn thời gian thực hiện dự án quá 24 tháng trong trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Đầu tư năm 2020.

3. Bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Theo đề xuất dừng thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của chủ đầu tư gửi về Ủy ban nhân dân xã, phường. Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Công Thương thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp*).

b) Dự án triển khai chậm tiến độ nhưng không thực hiện thủ tục gia hạn và không đảm bảo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương đề tổ chức kiểm tra, đánh giá) cho dừng thực hiện dự án, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 7. Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trong quá trình triển khai thi công dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư dự án cần thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về đầu tư (*nếu có*), đất đai, môi trường, xây dựng, giao thông, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, phòng cháy chữa cháy và các thủ tục hành chính khác có liên quan.

2. Các Sở (Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công an tỉnh) ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình, hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính theo thẩm quyền tham mưu, xử lý cho chủ đầu tư dự án chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập cụm công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục đầu nối từ cụm công nghiệp vào đường đô thị, đường liên xã theo quy định hiện hành.

4. Các sở, ngành, đơn vị khác có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung liên quan và chủ động hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện theo quy định.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư dự án thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, hướng dẫn chủ đầu tư dự án tiến hành lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp và tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng theo thẩm quyền.

3. Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo phân cấp.

b) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan có ý kiến phối hợp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Việc điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư dự án tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm

quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền.

3. Các sở, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia thẩm định gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo tiến độ thời gian.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*khoản kinh phí này được trừ vào số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp*), việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các Sở, ngành (Công Thương, Thuế khu vực, Tài chính) và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo thẩm quyền và đảm bảo tiến độ thời gian theo ý kiến của đơn vị chủ trì.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư dự án dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp. Chỉ được tiếp nhận dự án thứ cấp đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt và hoàn thành các hạng mục về môi trường theo quy định Luật Môi trường.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục về đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung với chủ đầu tư dự án. Trường hợp cụm công nghiệp do cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư thì thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Các dự án thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan khi thực hiện đầu tư vào trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu các dự án sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Các Sở, ngành có trách nhiệm hướng dẫn, xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án thứ cấp đầu tư vào trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp; tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (do Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc doanh nghiệp làm chủ đầu tư).

Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý dự án của các tổ chức, cơ quan liên quan; theo dõi, cập nhật, phát hiện những sai sót, yếu kém về quản lý các dự án theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định trong quá trình thực hiện dự án; chỉ đạo,

hướng dẫn cấp xã xây dựng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong các cụm công nghiệp theo quy định của ngành y tế; tổng hợp về tình hình chung của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; báo cáo định kỳ, đột xuất với Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát về tình hình quản lý môi trường, sử dụng đất, tài nguyên nước; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố về môi trường; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, đất đai.

c) Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền trách nhiệm của Sở Xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đầu tư.

đ) Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an ninh kinh tế, an ninh chính trị nội bộ và phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp, người lao động về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của pháp luật về an ninh trật tự. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện đấu tranh với các âm mưu phương thức thủ đoạn của các thế lực thù địch và hoạt động của các loại tội phạm. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong chấp hành các quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài và các nội dung liên quan. Tham mưu hướng dẫn công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phối hợp đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ về công tác bảo vệ, công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho doanh nghiệp.

e) Ủy ban nhân dân xã, phường: Quản lý trực tiếp đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch chi tiết, xây dựng, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án trong cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của nhà đầu tư thứ cấp trên địa bàn và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết tình trạng đình công, lãn công; an toàn vệ sinh thực phẩm; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các cơ quan có liên quan; phối hợp với Công an tỉnh bảo đảm an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch

phòng ngừa ứng phó sự cố về môi trường; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

g) Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Công tác báo cáo

Các đối tượng phải báo cáo thực hiện nghiêm chế độ báo cáo quy định tại Điều 3, Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương.

a) Định kỳ trước ngày 20/6 và 20/12 hằng năm, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 01, Phụ lục I, kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT gửi Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Định kỳ trước ngày 20/6 và trước ngày 20/12 hằng năm, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 02, Phụ lục I, Thông tư số 14/2024/TT-BCT gửi Ủy ban nhân dân xã, phường và Sở Công Thương.

c) Định kỳ trước ngày 25/6 và trước ngày 25/12 hằng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03, Phụ lục I, Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

d) Định kỳ trước ngày 30/6 và trước ngày 31/12 hằng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 04, Phụ lục I, Thông tư số 14/2024/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

Điều 16. Quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây từ nguồn vốn ngân sách

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đầu tư từ ngân sách nhà nước (nếu có) sang cho doanh nghiệp/hợp tác xã quản lý, vận hành và khai thác theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ; chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định trên.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Trường hợp các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh./.